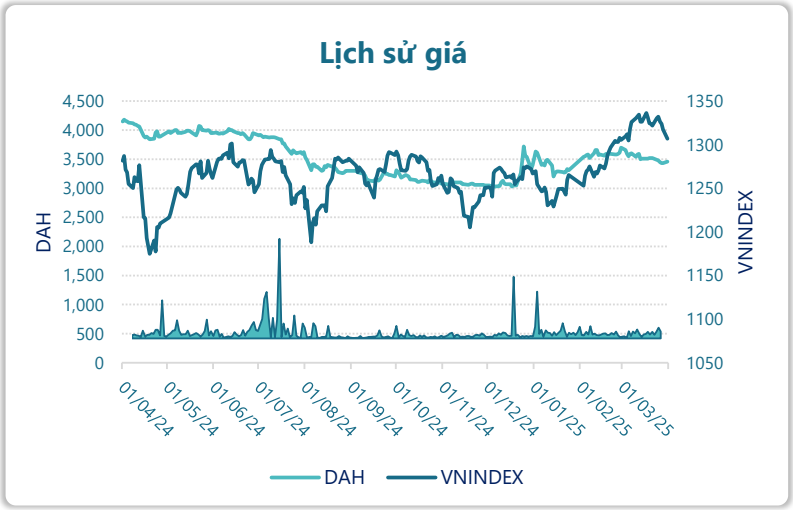
FireAnt

CTCP Tập đoàn Khách sạn Đông Á (HSX: DAH)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,460**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,180
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,030
SL cổ phiếu LH	84,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	200,550
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	291
P/E	45.1
EPS	77

DT thuần

Q1/25

11.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.70| -13.4%

YoY: ▼8.60| -43.4%

LN sau thuế

Q1/25

-2.74

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.7| -130%

YoY: ▼2.86| -2386%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

32.1%

+/- YoY: ▼ 22.3%

DT thuần

2024

74.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 27.0| 56.9%

LN sau thuế

2024

6.91

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.11| 81.9%

ROE

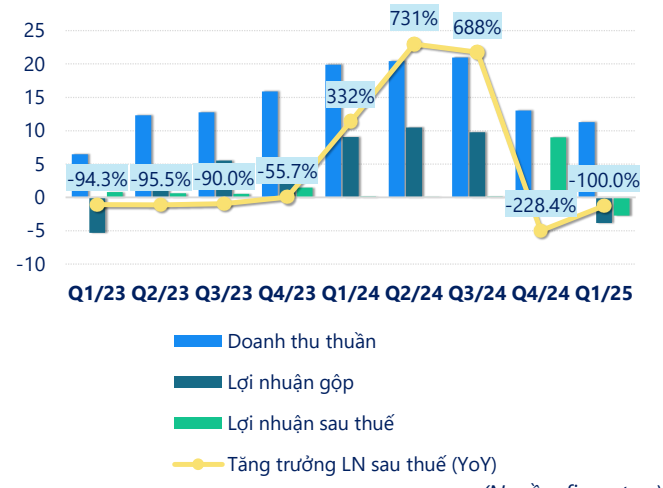
2024

0.7%

+/- YoY: ▲ 0.3%

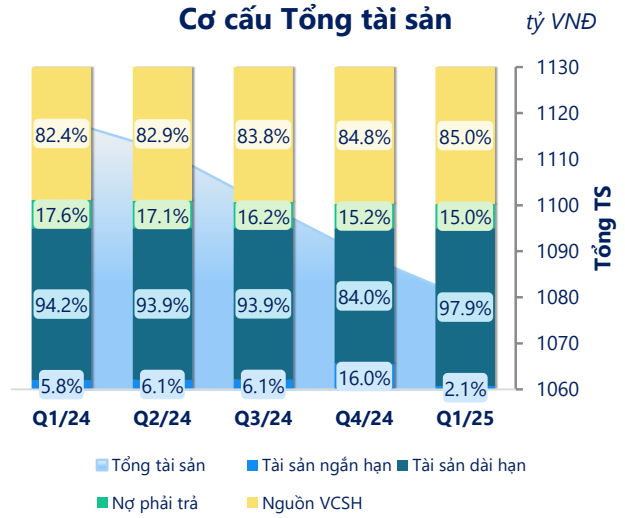
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



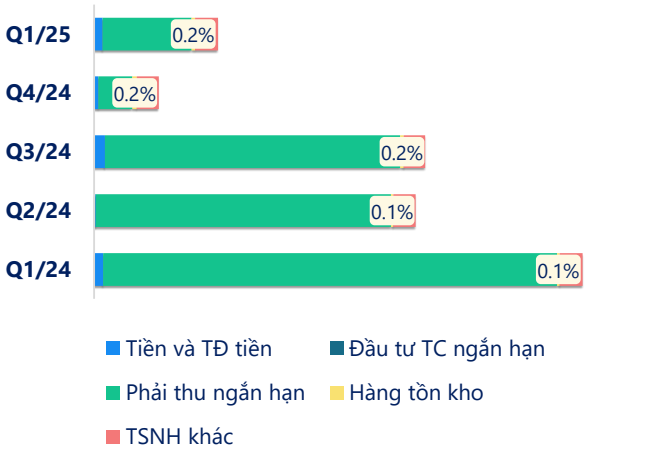
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



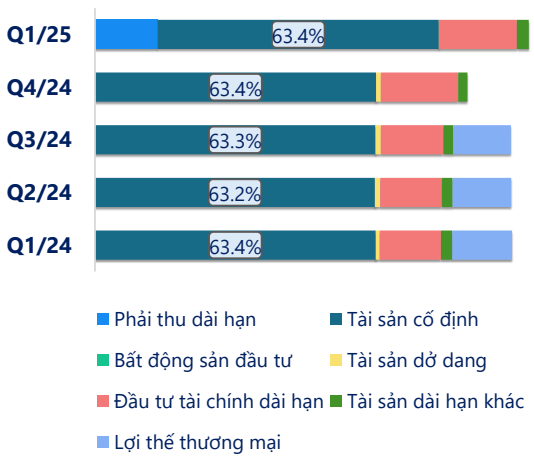
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



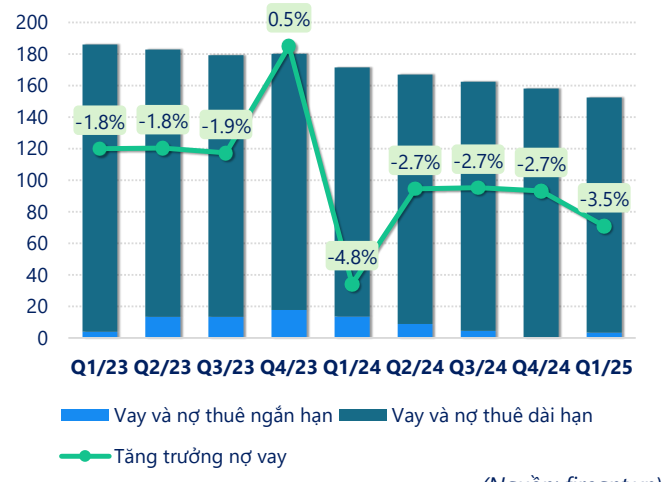
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



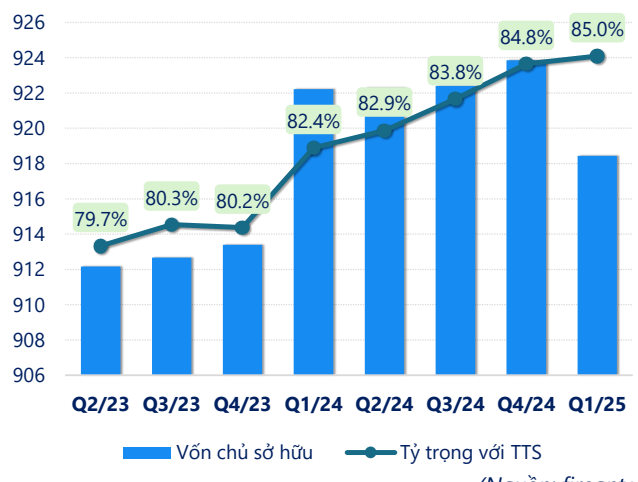
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



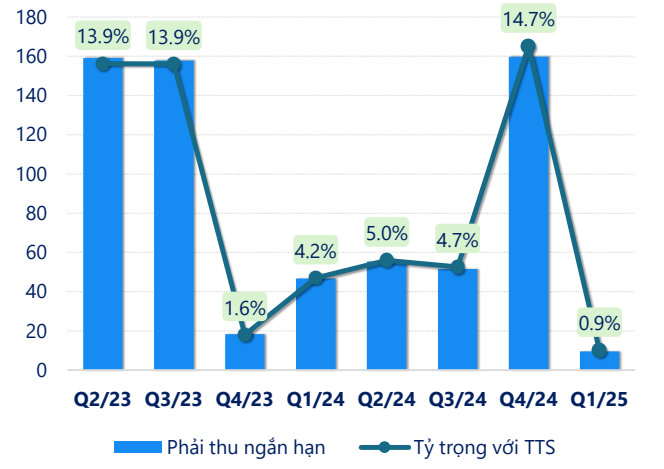
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



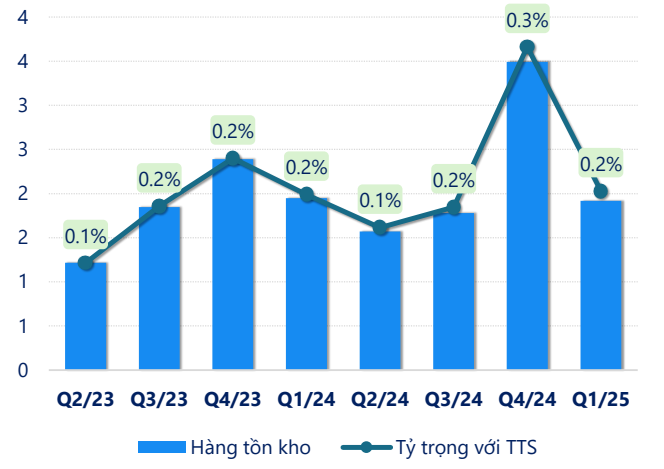
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



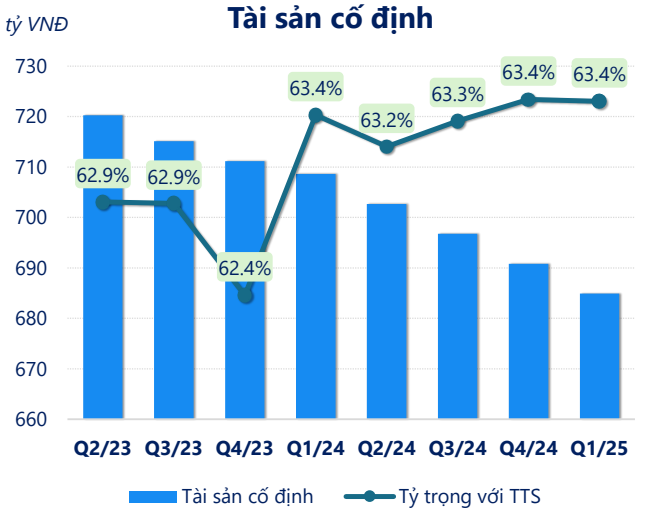
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



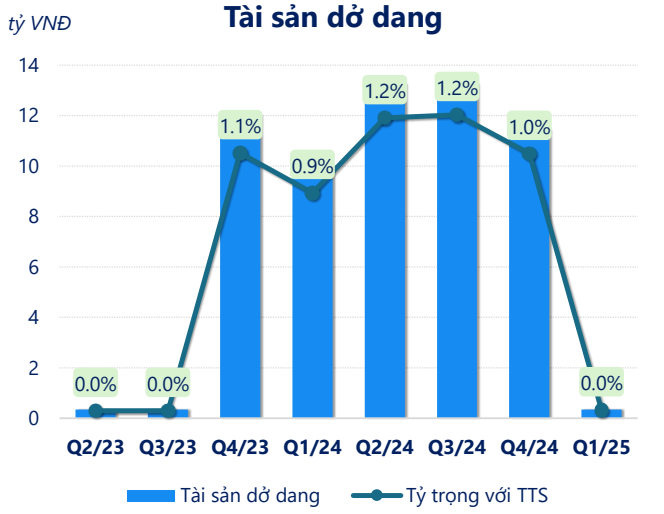
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



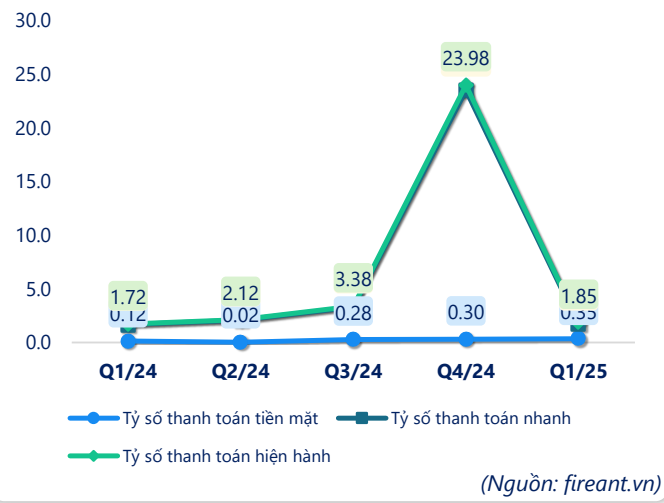
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



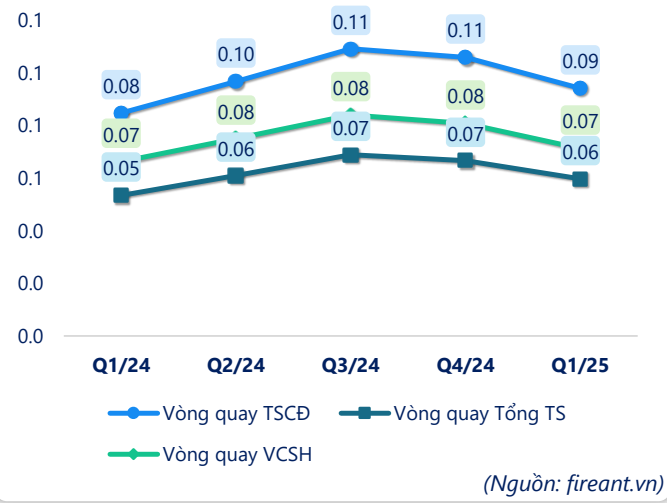
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**1,119**	**1,112**	**1,100**	**1,089**	**1,080**
Tài sản ngắn hạn	**65.4**	**67.3**	**67.5**	**174**	**23.0**
Tiền và tương đương tiền	4.74	0.77	5.68	2.19	4.35
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	46.7	55.3	51.5	160	9.59
Hàng tồn kho	1.95	1.57	1.78	3.49	1.92
Tài sản ngắn hạn khác	12.0	9.69	8.52	8.39	7.15
Tài sản dài hạn	**1,053**	**1,045**	**1,033**	**915**	**1,057**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	153
Tài sản cố định	709	703	697	691	685
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	10.0	13.2	13.2	11.4	0.35
Đầu tư tài chính dài hạn	155	155	155	190	190
Tài sản dài hạn khác	28.2	26.5	24.5	22.7	28.6
Lợi thế thương mại	151	147	143	0	0
Nợ phải trả	**196**	**190**	**178**	**165**	**161**
Nợ ngắn hạn	**37.9**	**31.7**	**19.9**	**7.25**	**12.4**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	13.5	8.89	4.44	0	3.38
Phải trả người bán ngắn hạn	2.65	2.51	1.92	0.74	0.88
Nợ dài hạn	158	158	158	158	149
Vay và nợ thuê dài hạn	158	158	158	158	149
Nguồn vốn chủ sở hữu	**922**	**922**	**922**	**924**	**918**
Vốn chủ sở hữu	**922**	**922**	**922**	**924**	**918**
Vốn điều lệ	842	842	842	842	842
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)